TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 01 – 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm: 1988 (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Võ Văn T – sinh năm: 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại phiên họp ngày 15 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 03 người con chung tên Võ Chí L, sinh ngày 04/10/2008; Võ Chí L1, sinh ngày 03/08/2012 và Võ Chí T1, sinh ngày 19/12/2018, các con đang sống chung với chị. Khi ly hôn

chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Văn T kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập để xét xử nhưng anh Võ Văn T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Võ Văn T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Võ Văn T có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về Hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn T kết hôn vào ngày 13/8/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi với nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2022 cho đến nay. Đối với yêu cầu này của chị N Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án anh T không có ý kiến bằng văn bản hay tự mình đến Tòa án thể hiện ý kiến của anh về yêu cầu ly hôn của chị N. Nhận thấy anh T không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảmvợ chồng, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh T. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Võ Văn T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N xác định vợ chồng chị có 03 người con chung tên Võ Chí L, sinh ngày 04/10/2008; Võ Chí L1, sinh ngày 03/08/2012 và Võ Chí T1, sinh ngày 19/12/2018. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay cháu L, cháu L1 và cháu T1 được chị N chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định, có sức khỏe bình thường. Mặc khác theo biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2023 của cháu Võ Chí L1 và 15 tháng 12 năm 2023 của cháu Võ Chí L điều có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ. Anh T từ trước đến nay không có ý kiến gì về việc nuôi con nên yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Võ Chí L, sinh ngày 04/10/2008; Võ Chí L1, sinh ngày 03/08/2012 và Võ Chí T1, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị N xác định tài sản chung vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Chí L, sinh ngày 04/10/2008; Võ Chí L1, sinh ngày 03/08/2012 và Võ Chí T1, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012509 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Ngân